

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	33,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.9%	15.1%	-8.4%

DT thuần	2024		
	1,336	YoY	▲ 275
	tỷ VNĐ		▲ 25.9%

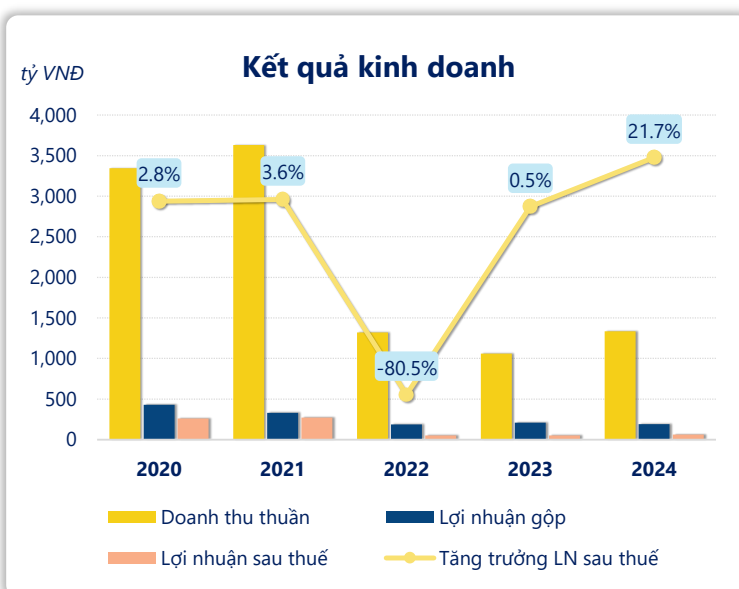
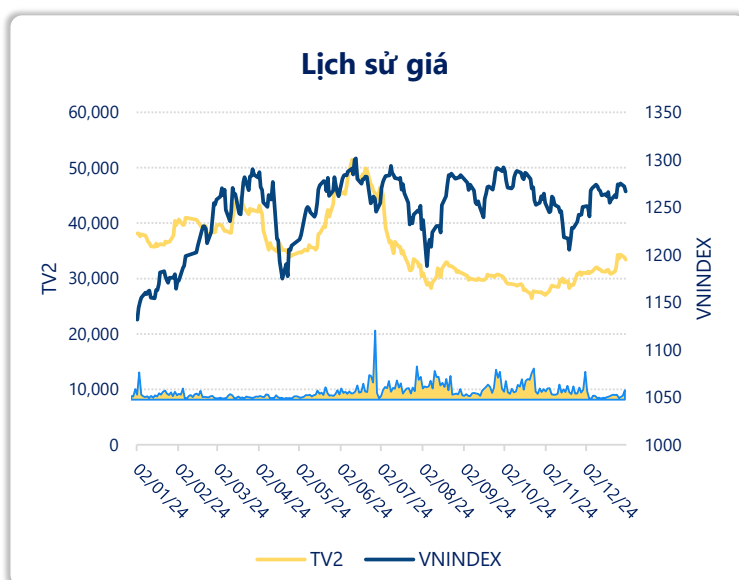
LN góp	2024		
	192	YoY	▼ 17.0
	tỷ VNĐ		▼ 8.2%

LN thuần	2024		
	78.1	YoY	▲ 14.1
	tỷ VNĐ		▲ 22.0%

LN sau thuế	2024		
	64.7	YoY	▲ 11.6
	tỷ VNĐ		▲ 21.7%

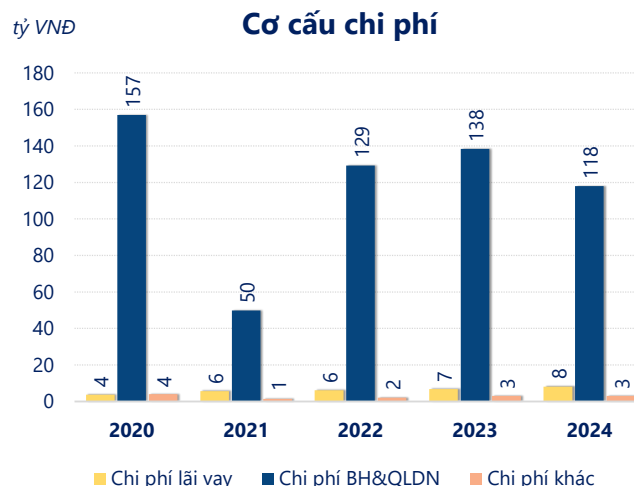
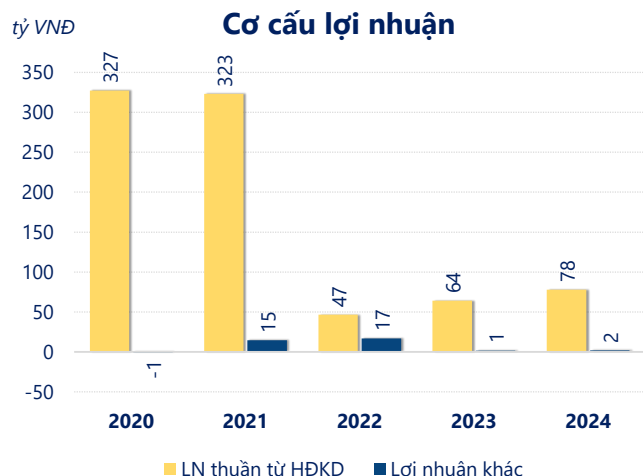
ROE	2024		
	4.9%	+/- YoY	▲ 0.9%

ROA	2024		
	2.8%	+/- YoY	▲ 0.8%



Kết quả kinh doanh **TV2** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 25.9%** đạt **1,336** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 21.7%** đạt **64.67** tỷ đồng.

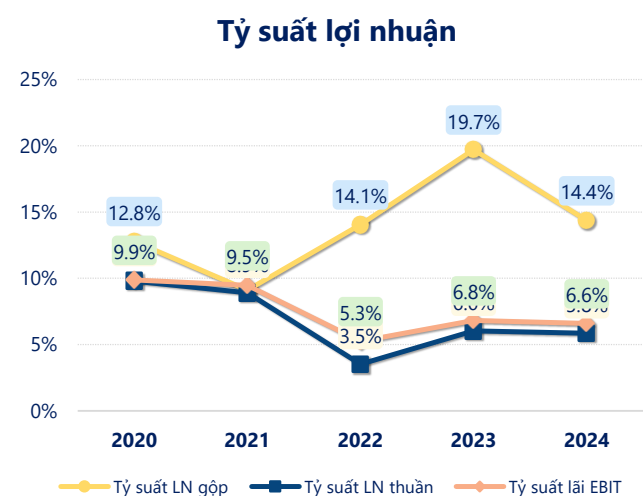
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **4.89%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **TV2** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **78.11** tỷ đồng, **tăng lên 14.07** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (167.8 tỷ đồng) là 89.71 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **8.06** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **117.9** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **3.04** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

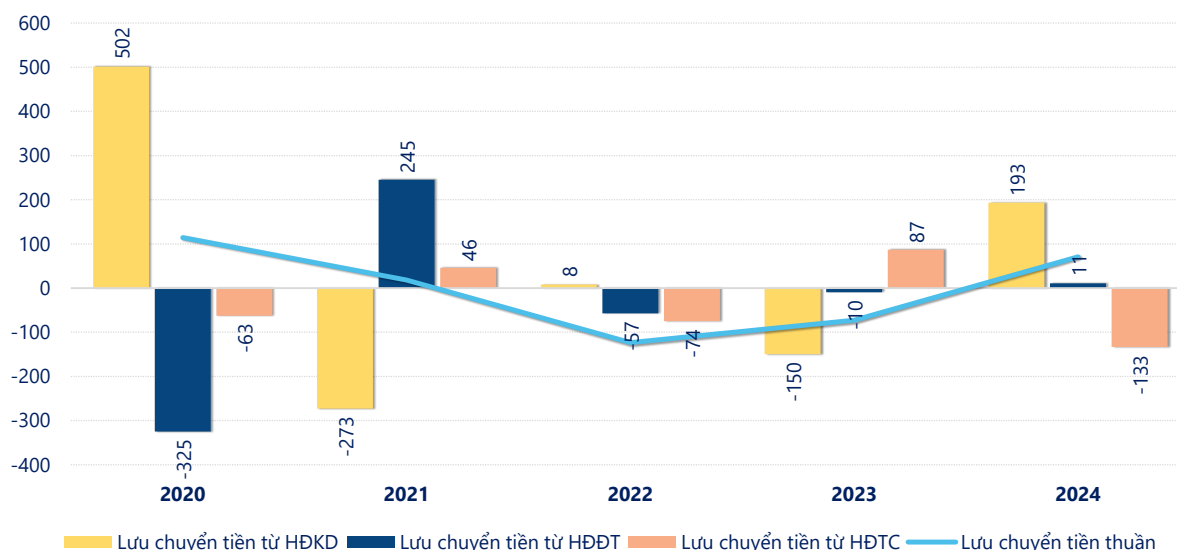
ROE của TV2 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **4.89%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	3,346	3,629	1,322	1,061	1,336
Giá vốn hàng bán	2,918	3,298	1,136	852	1,144
Lợi nhuận gộp	428	331	186	209	192
Doanh thu HĐTC	67.2	52.2	32.2	26.3	19.7
Chi phí TC	11.4	10.1	42.2	33.1	15.7
Chi phí lãi vay	3.75	5.70	6.10	6.83	8.06
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	30.8	-85.3	-20.0	1.73	5.52
Chi phí QLDN	126	135	149	137	112
LN thuần từ HĐKD	327	323	46.6	64.0	78.1
Lợi nhuận khác	-0.59	14.7	16.8	1.47	1.92
LN trước thuế	327	338	63.3	65.5	80.0
Lợi nhuận sau thuế	262	272	52.9	53.1	64.7
LNST của CĐ cty mẹ	262	272	52.9	53.1	64.7

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TV2 bằng **70.61** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-72.51 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **193.1** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **11.04** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-133.5** tỷ đồng.